

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2020/HS-ST

Ngày: 16-12-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Nhóc), sinh năm 1997, tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 66/10C đường Bến Than, Tổ N, Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1998 và có 01 người con tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 2016; anh chị em ruột 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Abdul M, sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/136C, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nam Dương; tôn giáo: Không; con ông Moha Med B, sinh năm 1951 và bà Phan Cẩm B, sinh năm 1954, bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1987 và có 03 con chung lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; anh chị em ruột: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 26/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/8/2020, Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính quán cà phê không tên thuộc ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì Abdul M lấy 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy từ trong túi quần đang mặc ném xuống nền nhà thì bị bắt quả tang. Sổ ma túy này do Abdul M điều khiển xe gắn máy biển số 93F4- 1862 mua của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại ngã tư An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/8/2020 về để sử dụng. Ngày 26/8/2020, Abdul M đang phụ quán bán nước cho nhà của Nguyễn Thanh P, Abdul M định lấy ma túy ra sử dụng. Công an tiếp tục kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Thanh P tại quán cà phê không tên thuộc ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bên phải dưới nền gạch trong phòng của P có 05 gói nylon và 03 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa tinh thể không màu là ma túy do P mua vào ngày 23/8/2020, tại khu vực An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh của người tên D (chưa rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng về sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1496/KLGD-H ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8460g (một phẩy tám bốn sáu không gam), loại Methamphetamine (thu giữ của Abdul M).

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 21,4843g (hai một phẩy bốn tám bốn ba gam), loại Methamphetamine (thu giữ của Nguyễn Thanh P).

Vật chứng thu giữ:

1. 02 gói niêm phong mang số vụ 1496/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên.

2. 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số Imeli: 358373063753619 đã qua sử dụng (thu giữ của P).

3. 01 xe gắn máy biển số BS: 61T6-056.73, số khung: N2125JS0060278, số máy: NS125NE-0019930 đã qua sử dụng (thu giữ của P).

4. 01 xe gắn máy biển số 93F4-1862, số khung: VHSPCH0051H002727, số máy: 1P52FMH-3*Y3015460* đã qua sử dụng (thu giữ của Abdul M).

5. 01 cái điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh đen số Imeli: 863680047032231 đã qua sử dụng, tiền ngân hàng nhà nước 500.000 đồng (thu giữ của Abdul M).

6. Tiền ngân hàng nhà nước 1.040.000 đồng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cái quạt ga màu vàng đã qua sử dụng (thu giữ của P).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 217/CT-VKS.CC ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Abdul M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Nguyễn Thanh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 21,4843gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang; bị cáo Abdul M đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8460gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Abdul M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Abdul M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh P và Abdul M đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/8/2020 tại quán cà phê không tên thuộc ấp 4B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã Bình Mỹ tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Nguyễn Thanh P đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 21,4843gam, loại Methamphetamine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; bị cáo Abdul M đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8460gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Abdul M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P:

Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn C nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo có mã số: 27547010017HCN và bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, cha mẹ bị cáo đã ly hôn và đã có gia đình khác, bị cáo đang sống chung với ông bà nội đã già và là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Abdul M:

Về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 1496/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cái quạt ga màu vàng đã qua sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số Imeli: 358373063753619 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo P không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên Hội xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Tiền ngân hàng nhà nước 1.040.000 đồng, thu giữ của bị cáo P là tiền riêng của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên Hội xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 xe gắn máy biển số 61T6-056.73, số khung: N2125JS0060278, số máy: NS125NE-0019930 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo P không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng qua xác minh chiếc xe trên không có nguồn gốc rõ ràng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số biển số 93F4-1862, số khung: VHSPCH0051H002727, số máy: 1P52FMH-3*Y3015460* đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Abdul M là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cái điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh đen số Imeli: 863680047032231 đã qua sử dụng và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng, thu giữ của bị cáo Abdul M không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên Hội xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người tên D bán ma túy cho bị cáo P hiện chưa xác minh được nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Nhóc) và bị cáo Abdul M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Abdul M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1496/2020 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cái quạt ga màu vàng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe gắn máy biển số 93F4-1862, số khung: VHSPCH0051H002727, số máy: 1P52FMH-3*Y3015460* và 01 xe gắn máy biển số biển số 61T6-056.73, số khung: N2125JS0060278, số máy: NS125NE-0019930.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh P 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số Imeli: 358373063753619 và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.040.000 (một triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng).

+ Trả cho bị cáo Abdul M 01 cái điện thoại di động OPPO F11 Pro màu xanh đen số Imeli: 863680047032231 và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 (năm trăm ngàn đồng).

Các vật chứng trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 217/PNK ngày 09/11/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 217/LNK ngày 09/11/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Thanh P và Abdul M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

